

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.
- Kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 20/06/2020.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 20/06/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019.

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	750.000	646.038	86,1%
2	Doanh thu	682.273	613.355	89,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	99.987	133,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.800	89.540	144,8%
II	Đầu tư	269.654	211.201	78,3%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	9.840	5.936	60,3%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	204.814	205.265	100,2%
3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đăk GLei	5.000	0	0%
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ ĐakĐoa	33.000	0	0%
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	17.000	0	0%

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	500.000
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.900
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	70.000
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	65.751
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	20%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	12.400
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁶ đ	1.000

2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	10 ⁶ đ	9.600
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đắk GLei	10 ⁶ đ	1.800
	<i>Đầu tư dự án thủy điện Đắk Prot</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>1.800</i>

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT công ty chủ động cân đối, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án; xây dựng, đề xuất các phương án huy động vốn đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư.

Điều 3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Điều 5. Thông qua báo cáo công khai tài chính năm 2019 đồng thời Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty mẹ	Đồng	99.987.434.241
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	Đồng	10.447.705.745
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	89.539.728.496
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Công ty mẹ năm trước chuyển qua.	Đồng	50.029.901.682
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 (Công ty mẹ)	Đồng	139.569.630.178
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	59.878.120.527
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.657.324.957
6.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% \times 3)	Đồng	1.790.794.570
6.3	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
6.4	Chia cổ tức 10% bằng tiền (1.000 đồng/01 cổ phần)	Đồng	18.310.001.000
6.5	Chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu	Đồng	36.620.000.000
7	Lợi nhuận để lại (5-6)	Đồng	79.691.509.651

Điều 7. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 tăng Vốn điều lệ.

- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ:
- + Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Sông Đà 11
- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
- + Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
- + Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 18.310.001 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.310.001 cổ phiếu.

- + Tỷ lệ phát hành: 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 3.662.000 cổ phiếu.
- + Tổng giá trị phát hành theo dự kiến (theo mệnh giá) là: 36.620.000.000 đồng.
- + Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán.

+ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

+ Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng.

+ Mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu.

+ Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 20\% = 1,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

+ Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2020, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

+ Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Phương thức phân phối: Cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, cụ thể như sau:

+ Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và lợi ích các cổ đông.

+ Lập các văn bản, tài liệu báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước theo quy định.

+ Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của UBCKNN và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.

+ Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo

đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

+ Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch Đầu tư theo kết quả của đợt phát hành.

Điều 8. Thông qua phương án chi trả lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2019 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2020.

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2019: Năm 2019, Công ty hoàn thành vượt mức > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: $(\text{Doanh thu} + \text{lợi nhuận} * 2) / 3$), Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 2.256.000.000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2020:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		10.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
4	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		45.000.000
5	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	6.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: $(\text{Doanh thu} + \text{Lợi nhuận} * 2) / 3$ nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.

Điều 9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Điều 10. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện toàn bộ các nội dung của Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



NGUYỄN VĂN SƠN



Số: 01/2020/BB-SĐ11-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
Trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà HH Sông Đà Hà Đông, km 10 đường Trần
Phú, P. Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 024 3354 5735 Fax: 024 33542 280
Giấy ĐKKD số: 0500313811 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 05/07/2019
(thay đổi lần thứ 15)
Thời gian tổ chức: Từ 9^h00 đến 11^h00 ngày 20 tháng 06 năm 2020
Địa điểm tổ chức: Tầng 7, Tòa nhà hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, km10 đường
Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thư ký Đại hội: Ông Trương Mạnh Quang

A. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Khai mạc đại hội

Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Giới thiệu đại biểu,

2. Giới thiệu và mời Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội lên làm việc

Đoàn chủ tịch:

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Trần Văn Ngự - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thư ký Đại hội:

- Ông Trương Mạnh Quang - Thư ký

3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

Đại hội nhất trí 100% thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm các ông, bà sau:

- Ông: Trần Thanh Giang - Trưởng Ban
- Bà: Phạm Thị Huyền Trang - Thành viên
- Bà: Lê Kim Oanh - Thành viên

Đại hội đã nghe Ông **Trần Thanh Giang** - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 18.310.001 cổ phiếu, tương đương 100% vốn điều lệ của công ty.

- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày chốt danh sách (ngày 08/04/2020), đại diện cho 18.310.001 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp tham dự và/hoặc được ủy quyền) đến thời điểm khai mạc Đại hội là 33 cổ đông, sở hữu và/hoặc đại diện cho 15.621.413 cổ phần, tương đương với 85,3% tổng cổ phần số phiếu biểu quyết của Công ty.

Đối chiếu với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Sông Đà 11 có đủ điều kiện tiến hành.

4. Bầu Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua việc bầu Ban kiểm phiếu gồm các ông, bà sau:

- Ông: Phan Ngọc Mạnh - Trưởng Ban
- Ông: Trần Thanh Giang - Thành viên
- Bà: Phạm Thị Dung - Thành viên

5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Ông Trần Văn Ngu - Thành viên Đoàn chủ tịch đọc Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Sông Đà 11.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế Đại hội.

B. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Đến thời điểm 10h55, ngày 20/06/2020, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã cập nhật thêm thông tin mới về các cổ đông đến dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông cập nhật như sau: Tổng số cổ đông tham dự họp (trực tiếp và/hoặc thông qua ủy quyền) đến thời điểm 10h55 là 33 cổ đông, đại diện cho 15.621.413 cổ phần, tương đương với 85,3% tổng cổ phần số phiếu biểu quyết của Công ty.

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2019 :

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (có báo cáo kèm theo):

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

1.2. Kết quả đầu tư năm 2019:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020:

2.1. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

2.2. Thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20% bằng tiền (2.000 đồng/01cổ phần).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

2.3. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT chủ động cân đối, điều chỉnh vốn đầu tư cho các dự án; xây dựng, đề xuất các phương án huy động vốn đảm bảo nhu cầu vốn cho đầu tư.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019; Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019; Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

5. Báo cáo công khai tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

6. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

7. Điều chỉnh chỉ tiêu trích quỹ đầu tư phát triển trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	12.518.413	80,1
Không đồng ý	3.103.000	19,9

8. Phương án phân phối lợi nhuận 10% bằng tiền (1.000 đồng/01 cổ phiếu).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	12.483.360	79,9

Không đồng ý	3.138.053	20,1
--------------	-----------	------

9. Thông qua kế hoạch tăng Vốn điều lệ từ việc chia cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	12.518.413	80,1
Không đồng ý	3.103.000	19,9

10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

Ý kiến biểu quyết	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	15.621.413	100
Không đồng ý		

C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông: Trương Mạnh Quang - Thư ký Đại hội đọc Biên Bản họp Đại Hội đồng cổ đông và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Tất cả các cổ đông tham dự họp không có bất kỳ khiếu nại, kiến nghị nào đối với các nội dung đã thông qua tại Đại hội.

Biên bản này được lập hồi 11^h00 ngày 20/06/2020. Đại hội kết thúc 11^h00 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trương Mạnh Quang

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

(Của HĐQT và Ban tổng giám đốc về tình hình hoạt động và kết quả SXKD, đầu tư năm 2019; phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020)

Thực hiện quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT và kết quả SXKD và đầu tư năm 2019, phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch sản xuất và đầu tư năm 2020 như sau:

Phần I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2019, Hội đồng quản trị luôn hành động cẩn trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty (Báo cáo tình hình hoạt động quản trị năm 2019 đã được công bố trên thông tin của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo công văn số 01/2020/TCKT-SĐ11 ngày 21/01/2020 - Có báo cáo chi tiết kèm theo).

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Năm 2019, được sự quan tâm ủng hộ của cổ đông và đối tác khách hàng, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã chủ động tìm các giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2019:

Đvt: 10⁶ đồng

T	Chỉ tiêu	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ HT
I	Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	750.000	646.038	86,1%
2	Doanh thu	682.273	613.355	89,9%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	75.000	99.987	133,3%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	61.800	89.540	144,8%
II	Đầu tư	269.654	211.201	78,3%
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	9.840	5.936	60,3%
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	204.814	205.265	100,2%

3	Góp vốn vào CTCP thủy điện Đăk GLei	5.000	0	0%
4	Đầu tư mua cổ phiếu Công ty cổ phần TĐ ĐakĐoa	33.000	0	0%
5	Đầu tư mua cổ phần và/hoặc góp vốn đầu tư dự án mới	17.000	0	0%

2. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019:

2.1. Hoạt động thi công xây lắp:

Năm 2019, trong điều kiện nhiều công trình đang triển khai thi công còn vướng mắc về công tác đền bù giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến sản lượng thực hiện của Công ty, bên cạnh đó sản lượng điện năng của các Nhà máy thủy điện không đạt kế hoạch đề ra do thiếu nước chịu ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu, do vậy một số chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

Việc thực hiện hợp đồng xây lắp ký với các chủ đầu tư được đảm bảo đúng tiến độ như các công trình: ĐZ 500kV Tây Hà Nội-Thường Tín, ĐZ 110kV đầu nối sau TBA 220kV Thanh Nghị, ĐZ 110kV Long Tạo-Nậm Múc, ĐZ 500kV NMD Nghi Sơn 2, ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi lô 9.3,9.13, ĐZ 500/220KV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín lô 13.2.... Trong năm Công ty hoàn thành đóng điện bàn giao cho CĐT các công trình như: ĐZ 500kV Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500kV Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500kV Long Phú-Ô Môn. Quyết toán xong các công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, dự án thủy điện Đăkpru1, Dự án Điện Mặt Trời Phong Phú, Hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn. Tuy nhiên một số công trình còn vướng mắc mặt bằng chưa thi công được cụ thể: ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, ĐZ 220kV đầu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ 500/220KV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín lô 13.1, ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi lô 9.12...

2.2. Hoạt động đầu tư:

- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công đảm bảo đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và phù hợp với yêu cầu thực tế tại các công trường. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2019 là 5,936 tỷ đồng, tương ứng 60,3% kế hoạch.

- Góp vốn điều lệ Công ty cổ phần Điện Mặt Trời: Năm 2019, Công ty đã góp số tiền 205,265 tỷ đồng, tăng 0,451 tỷ đồng so với kế hoạch (Trong năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã thực hiện việc đầu tư mua lại số cổ phần của 02 cá nhân với giá trị mua là 2,475 tỷ đồng tương đương cổ phiếu 125.000 và Công ty góp vốn bằng tiền với giá trị 202,790 tỷ đồng tương đương 20.279.000 cổ phiếu). Lũy kế đến 31/12/2019, Công ty đã góp vốn 284,9 tỷ đồng tương ứng sở hữu 99,965% vốn điều lệ Công ty cổ phần Điện Mặt Trời (Vốn điều lệ công ty là 285 tỷ đồng). Tháng 05/2019, Nhà máy Điện Mặt Trời Phong Phú đã chính thức phát điện thương mại được hưởng giá bán ưu đãi là 9,35 cent/1KW, bước đầu cho thấy dự án vận hành tốt và dự báo mang lại hiệu quả đầu tư cao.

- Đối với mỏ đá Suối Nảy: Thực hiện phương án hợp tác khai thác, sản xuất và kinh doanh đá xây dựng với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nghĩa Tân đã đi vào ổn định và phát huy được hiệu quả của dự án.

2.3. Công tác quản trị, điều hành:

a) Công tác quản lý chung:

- Kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2019, ký phụ lục hợp

đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2019 và phụ lục hợp đồng thuê giám đốc điều hành các đơn vị trực thuộc năm 2019.

- HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo, tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch đề ra đồng thời phê duyệt (thông qua) kế hoạch SXKD cho các đơn vị thành viên công ty; Đảm bảo chế độ giao ban hàng tuần tại Công ty và các công trường.

- Định kỳ tổ chức các cuộc họp HĐQT; Ban điều hành tổ chức giao ban tháng với các đơn vị trực thuộc, công ty con nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tiến độ thi công các công trình. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống giao ban điện tử trực tuyến giúp Ban lãnh đạo Công ty nắm bắt tình hình thi công trên các công trường của các dự án Công ty đầu tư và các dự án đấu thầu, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, chính xác trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tiết kiệm được thời gian và chi phí đi lại.

- Tổ chức duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, tiến hành đánh giá nội bộ theo kế hoạch năm tại Cơ quan công ty và các đơn vị. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng mới vào công tác quản lý điều hành Công ty.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Thường xuyên đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, cắt giảm các cấp quản lý trung gian tại các công trường, đơn vị trực thuộc; không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành; hình thành các đội xây lắp trực thuộc công ty;

c) Công tác kinh tế kế hoạch:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý nội bộ theo các quy chế và quy định do Công ty ban hành, đặc biệt là trong công tác quản lý hợp đồng kinh tế, vật tư, tài chính. Công tác báo cáo kế hoạch định kỳ đầy đủ và thực hiện công bố thông tin về kế hoạch, tài chính theo đúng quy định của Nhà nước

- Tập trung chỉ đạo các phòng ban công ty, các đơn vị trực thuộc phối hợp bám sát các Chủ đầu tư, các địa phương có công trình đang thi công để giải quyết các vướng mắc tại các công trình, hoàn thành đúng tiến độ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán các công trình đặc biệt là những công trình vay vốn của ADB, JICA, WB. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, công tác quản lý kinh tế vẫn còn hạn chế. Công tác thanh, quyết toán một số công trình còn chậm, chưa được giải quyết dứt điểm.

- Công tác thu vốn đã có rất nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng đề ra, giá trị dờ dang và công nợ phải thu còn cao.

- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch từ công ty đến các đơn vị đảm bảo khoa học và có tính khả thi cao; Thường xuyên và định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát cũng như kiểm điểm và đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị. Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư gửi về Tổng công ty.

- Công tác lập giá thành được thực hiện khoa học; Lập dự toán chi tiết phục vụ công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư tại các công trình đang đảm nhận thi công đã được công ty đặc biệt chú trọng.

- Công tác đấu thầu mua sắm vật tư, mua sắm hàng hóa thực hiện theo đúng quy định;

- Quyết toán xong các công trình: Xây dựng tuyến ống cấp nước qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, Dự án thủy điện Đăkpru1, Dự án Điện Mặt Trời Phong Phú, Hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Máy-Tân Uyên, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn.

d) Công tác tài chính tín dụng - kế toán:

- Cân đối, điều hòa hợp lý dòng vốn trong toàn công ty và các đơn vị trong tổ hợp; Xây dựng được quan hệ hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng, đảm bảo bổ sung đủ nhu cầu vốn lưu động phục vụ thi công các công trường cũng như vốn cho đầu tư phát triển;

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán. Xây dựng các giải pháp cụ thể để tăng vòng quay vốn.

- Tình hình tài chính, uy tín doanh nghiệp luôn được đảm bảo, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, đơn vị được xếp hạng A.

- Hoàn thành báo cáo kiểm toán tài chính năm 2019 toàn Công ty và báo cáo hợp nhất của cả tổ hợp Sông Đà 11. Nhìn chung, các đơn vị cơ bản chấp hành đúng các quy định, quy chế hoạt động tài chính theo phân cấp của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên, việc thu hồi vốn tại một số công trình thủy điện còn khó khăn, không thực hiện được như: Thủy điện Hủa Na; Thủy điện Sơn La; Thủy điện Lai Châu; Thủy điện Nậm Chiến; Thủy điện Đồng Nai 5; Thủy điện Xêkaman1; Thủy điện Xêkaman3; Thủy điện Sanxay

đ) Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã tham gia nộp hồ sơ dự thầu với nhiều chủ đầu tư đã trúng thầu và ký hợp đồng là 310,4 tỷ đồng đạt 41% kế hoạch năm. Nguyên nhân là do các dự án lớn của ngành điện trong năm ít, chủ yếu là các dự án nhỏ lẻ giá trị thấp, đối thủ cạnh tranh nhiều và bỏ thầu với giá trị thấp.

- Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác đấu thầu các dự án xây lắp và để ổn định, phát triển công ty và tìm kiếm lợi nhuận trong những năm tiếp theo, cần tiếp tục tăng cường nghiên cứu và đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ, dự án nhà máy điện mặt trời và thâm nhập mở rộng các lĩnh vực ngành nghề mới để đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV.

e) Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công tại các công trình: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng; Đồng thời chú trọng ATVSLĐ và an sinh xã hội cho người lao động tại các công trình.

- Công tác bảo hộ và an toàn lao động đã được chú trọng, nhất là công tác an toàn khi thi công các công trình đường dây cao thế trong quá trình dựng cột, kéo dây trên cao. Bởi vậy, trong năm 2019 không có tai nạn đáng tiếc nào xảy ra.

- Về công tác quản lý chất lượng: Đã nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để kiểm soát chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng tại các công trình cũng như tại các đơn vị trực thuộc; Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tiến độ, hoàn thành hồ sơ chất lượng phục vụ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu thanh toán và quyết toán các công trình.

- Kiểm tra, đôn đốc công tác bảo dưỡng thiết bị của nhà máy TĐ Thác Trắng, TĐ ĐakĐoa, TĐ Sông Miện, TĐ To Buông, TĐ Đông Khùa, TĐ Đăk Prui đảm bảo an toàn phát điện trong mùa mưa; công tác quản lý xe máy, thiết bị phục vụ thi công tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện tốt.

f) Công tác tổ chức nhân sự và tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2019, Công ty tuyển dụng thêm 32 người trong đó có 16 cán bộ khoa học nghiệp vụ và 16 công nhân kỹ thuật.

- Công tác đào tạo: Trong năm 2019, Công ty đã cử 17 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, chứng chỉ nghiệp vụ giám sát và 14 cán bộ tham gia chương trình đào tạo cấp chứng chỉ an toàn lao động.

g) Một số công tác khác:

- Chế độ của người lao động: Đảm bảo đời sống CBCNV trên các công trình với thu nhập bình quân 8 triệu đồng/người/tháng; Mua bảo hiểm, cấp phát thẻ BHYT cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ; thực hiện các chế độ với người lao động theo quy định.

- Công việc hỗ trợ hoạt động: Tích cực tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào trong các dịp lễ lớn của đất nước và Tổng công ty. Các hoạt động phong trào đã giúp CBCNV giao lưu, đoàn kết, góp phần hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Nhận định những mặt khó khăn và thuận lợi trong năm 2020:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo và giúp đỡ của Tổng công ty Sông Đà, các Chủ đầu tư, Ngành, địa phương, đặc biệt là các ban quản lý dự án trực thuộc NPT, EVN.

- Tập thể lãnh đạo, CBCNV công ty luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Công ty đã mở rộng ngành nghề như: Tổng thầu xây lắp các công trình thủy điện nhỏ, liên danh tổng thầu nhà máy điện mặt trời và đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 về cơ bản đã có một số hợp đồng xây lắp ký kết với Chủ đầu tư các công trình như: ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan-Phủ Lý-Thường Tín (Lô 13.1+13.2); ĐZ 500kV Đâu nổi NMT Nghi Sơn 2; ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên....

2. Khó khăn:

- Thị trường xây lắp điện cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

- Lực lượng lao động gián tiếp còn lớn; Năng lực và trình độ quản lý của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của tiến trình hội nhập.

II. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2020:

1. Mục tiêu, tiến độ các công trình:

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra, đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình: ĐZ500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Đốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín (Lô 13.1+13.2), ĐZ 220kV Cát Lái-Tân Cảng; ĐZ 500kV ĐN NMTĐ Nghi Sơn 2; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên...

- Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm, phấn đấu giá trị trúng thầu năm 2020 là 600 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo các Hợp đồng đã ký và cam kết với chủ đầu tư.

- Tổ chức vận hành các Nhà máy thủy điện, điện mặt trời: Thác Trắng, Đăk Đoa, Sông Miện, To Buông, Đông Khùa, Đăk Pru1, nhất là Nhà máy điện mặt trời Phong Phú đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người, công trình xây dựng; Tối ưu hóa quy trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi biện pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục thực hiện quyết toán các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang, thu hồi công nợ; Xây dựng cụ thể kế hoạch, thời gian và biện pháp thu hồi đối với từng đối tượng nợ.

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác đấu thầu có tính chuyên nghiệp cao, trúng thầu các công trình đảm bảo việc làm cho năm 2020 và những năm tiếp theo;

- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí và thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, tiết kiệm chi phí văn phòng,...

- Tổ chức xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch giá thành năm 2020; hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích kinh doanh từ công ty mẹ đến công con để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

- Đối với hoạt động đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm, nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển các dự án thủy điện vừa và nhỏ, các dự án điện mặt trời, điện gió... có tính khả thi cao nhằm phát huy kinh nghiệm đã được tích lũy trong thời gian qua, đặc biệt ưu tiên nguồn lực cho phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió nhằm tận dụng tối đa nguồn lực tài chính doanh nghiệp và tạo nguồn thu đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2020
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	500.000
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.900

3	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	70.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	65.751
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	20%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	12.400
1	Đầu tư nghiên cứu dự án thủy điện công suất <30MW	10 ⁶ đ	1.000
2	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁶ đ	9.600
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đắk Glei	10 ⁶ đ	1.800
	<i>Đầu tư dự án thủy điện ĐắkProt</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>1.800</i>

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020:

- Tập trung nỗ lực cao nhất để lãnh đạo và kiểm tra đôn đốc các đơn vị quyết liệt tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD và đầu tư ngay từ những tháng đầu năm 2020.

- Đảm bảo mục tiêu, tiến độ, chất lượng các công trình trọng điểm: ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi (Lô 9.3+9.12+9.13); ĐZ500kV Dốc Sỏi - Pleiku2 (Lô 13.4); ĐZ500kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín (Lô 13.1+13.2), ĐZ 220kV Cát Lái - Tân Cảng; ĐZ 500kV ĐN NMD Nghi Sơn 2; ĐZ 110kV Mường Lay - Điện Biên...

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đầu thầu; Tiếp tục củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhất là Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT). phấn đấu trúng thầu với giá trị khoảng 600 tỷ đồng.

- Tập trung thu vốn, giải quyết vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán nhằm tăng vòng quay vốn, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sử dụng vốn;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn công ty sát thực hiện;

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT và báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2019; Phương hướng hoạt động của HĐQT và kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020. HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể cổ đông, các đối tác đã hợp tác giúp đỡ và tin tưởng đối với công ty trong thời gian qua. Với sự hợp tác và ủng hộ đó, Chúng tôi tin tưởng công ty sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2020, ngày càng phát triển ổn định và bền vững và đem lại hiệu quả thiết thực cho cổ đông và các đối tác.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCKT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

 NGUYỄN VĂN SƠN

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa: - Quý vị đại biểu
- Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 11

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 11 báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

I - Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2019, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hoạt động SXKD năm 2019 theo Nghị quyết hội đồng cổ đông năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Tham dự và đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty tại các buổi họp của Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành Công ty;
- Thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty và các đơn vị trực thuộc theo quý và báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Năm 2019 là năm kết thúc nhiệm kỳ III, Ban kiểm soát cũng có sự thay đổi về tổ chức nhân sự cụ thể như sau:
 - + Ông Nguyễn Vũ Hải: TV BKS được bổ nhiệm làm Trưởng BKS nhiệm kỳ IV
 - + Bà Hà Hồng Nhung: miễn nhiệm TBKS và bổ nhiệm TV BKS
 - + Bà Trần Thị Hằng: bổ nhiệm TV BKS
 - + Ông Đặng Xuân Thư: miễn nhiệm TV BKS

II - Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp định kỳ cũng như bất thường nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu

sản xuất kinh doanh trên cơ sở kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung phát sinh cần giải quyết theo thẩm quyền của HĐQT.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

- Về quan hệ với cổ đông: Mọi thông tin về hoạt động của công ty đều được cung cấp cho cổ đông đầy đủ khi có yêu cầu. Trong năm 2019, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

III - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2019, HĐQT, Ban giám đốc, các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trên nguyên tắc vì lợi ích chung, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty, cụ thể:

1. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD và tình hình phát triển chung của công ty.

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty.

3. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2019 về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó nêu rõ những khó khăn tác động trong năm; những kết quả, tiên bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2020.

IV - Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2019	TH năm 2019	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đ	750,000	646,038	86,1%
2	Doanh thu	Tỷ đ	682,273	613,355	89,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	75,000	99,987	133,3%
4	Thu nhập bình quân/CBCNV	Triệu đ	8,879	8,344	93,9%
5	Dự kiến trả cổ tức	%	15	20	133,3%

- **Hoạt động xây lắp:** Trong năm 2019, đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng một số công trình gồm: ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 500kV Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 500kV Long Phú-Ô Môn. Quyết toán xong công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước qua cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, dự án thủy điện Đăk Pru1, dự án điện mặt trời Phong Phú, hệ thống cấp điện động lực Cảng Hải Phòng, ĐZ 500kV Vĩnh Tân-rẽ Sông Mây-Tân Uyên, ĐZ 220kV Quảng Ngãi-Quy Nhơn.

Tuy nhiên một số công trình còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng như ĐZ 500kV Mỹ Tho-Đức Hòa, ĐZ 220kV đấu nối số 2 TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ 500/220KV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín lô 13.1, ĐZ 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi lô 9.12 dẫn đến giá trị sản lượng thực hiện cũng như doanh thu không đạt được kế hoạch đề ra.

- **Về sản xuất điện thương phẩm:** Do thời tiết năm nay thay đổi bất lợi đối với nhiều dự án thủy điện cũng như lưới truyền tải không đáp ứng được công suất của các nhà máy điện mặt trời, điện gió đã vận hành dẫn đến kết quả kinh doanh điện thương phẩm chỉ đạt được 82% kế hoạch đề ra (157,5/192,1 triệu kWh). Cụ thể là chỉ có Nhà máy TĐ Sông Miện đạt 107% kế hoạch, còn lại tất cả các nhà máy gồm TĐ Thác Trắng, TĐ Đắc Đoạ, TĐ To Buông_Đông Khùa, TĐ Đak Pru 1 và Nhà máy điện mặt trời Phong Phú chỉ đạt từ 67%-:85% kế hoạch.
- **Hoạt động đầu tư:** năm 2019 tổng giá trị đầu tư là 209,7 tỷ đồng trong đó: Góp vốn vào Công ty CP Điện Mặt trời là 204 tỷ đồng và Đầu tư nâng cao năng lực quản lý, đầu tư thiết bị thi công là 5,7 tỷ đồng.

V - **Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2019:**

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, số liệu cụ thể như sau:

1. **Tổng Tài sản: 1.060,5 tỷ đồng**, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 398,5 tỷ đồng, chiếm 37,6% Tổng Tài sản
- Tài sản dài hạn: 662,0 tỷ đồng, chiếm 62,4% Tổng Tài sản

2. **Tổng Nguồn vốn: 1.060,5 tỷ đồng**

- Nợ phải trả: 475,2 tỷ đồng, chiếm 44,8% Tổng Nguồn vốn
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 585,3 tỷ đồng, chiếm 55,2% Tổng Nguồn vốn

3. **Kết quả kinh doanh:**

- Tổng doanh thu: 613,3 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 99,9 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 89,5 tỷ đồng.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 1,09 lần

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,81 lần

Từ các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, sau khi xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Trong năm 2019, Công ty đã chủ động được nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư do đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản vay được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Các khoản nợ của Công ty được trả đúng hạn, không có nợ quá hạn chưa thanh toán. Hệ số khả năng thanh toán và hệ số nợ là tương đối tốt.

Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2019, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan;

31387
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
HÀNG
ĐẠI
- TP.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời các thông tin và tình hình tài chính được công bố, thuyết minh rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.

VI - Kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Đề nghị HĐQT đẩy nhanh việc thực hiện các kế hoạch, định hướng của mình về công tác tổ chức, con người được nêu trong báo cáo của HĐQT.
2. Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo tập trung vào công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu SXKD và đầu tư cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
3. Công ty tiếp tục tìm kiếm đối tác chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính chưa thực hiện được trong năm 2019 theo đề án tái cấu trúc.
4. Tập trung nguồn lực, nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình, chỉ đạo điều hành đảm bảo hoàn thành tiến độ các công trình trọng điểm;
5. Tiếp tục nghiên cứu các cơ hội đầu tư phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của Công ty.
6. Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất và thực hiện tốt công tác tiết kiệm chi phí quản lý tại công ty.
7. Tìm hiểu kỹ nguồn vốn của Chủ đầu tư khi tham gia đấu thầu.

B. NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2020.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động theo từng Quý. Nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc đột xuất để báo cáo cổ đông theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; Soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm;
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông;
- Kiểm soát tình hình góp vốn và quản lý vốn góp, hiệu quả vốn góp vào các Công ty con của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông 2020;
- HĐQT, TGĐ Công ty;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu: BKS, VP Công ty.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vũ Hải



Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2019
và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
 - Căn cứ BCTC năm 2019 kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán (A&C);
- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua công khai tài chính năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Báo cáo công khai tài chính năm 2019:

A. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2019	Số đầu năm 2019
I. Về tài sản ngắn hạn (Tổng số) : T.đó	398.529.125.536	544.197.680.425
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	55.682.735.599	164.758.969.328
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	739.890.000	1.249.440.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	245.309.608.128	289.032.697.494
4. Hàng tồn kho	96.431.788.728	88.123.351.884
5. Tài sản ngắn hạn khác	365.103.081	1.033.221.719
II. Về tài sản dài hạn (Tổng số) : T.đó	662.015.307.075	451.169.255.838
1. Các khoản phải thu dài hạn	15.252.362.895	5.394.047.793
2. Tài sản cố định	83.373.501.242	87.747.970.378
- Nguyên giá	199.938.477.318	198.408.257.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	(116.564.976.076)	(110.660.287.117)
3. Tài sản dở dang dài hạn	730.207.815	425.454.545
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	562.372.204.720	357.107.204.720
5. Tài sản dài hạn khác	287.030.403	494.578.402
III. Nợ phải trả (Tổng số): Trong đó	475.179.218.635	573.721.381.978
1. Nợ ngắn hạn	365.110.674.043	500.723.994.151
2. Nợ dài hạn	110.068.544.592	72.997.387.827
IV. Vốn chủ sở hữu (Tổng số): T.đó	585.365.213.976	421.645.554.285
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	183.100.010.000	115.531.050.000
Trong đó: Vốn góp của Nhà nước	31.030.000.000	31.030.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	67.964.007.623	34.366.527.623
3. Vốn khác của chủ sở hữu		



4. Cổ phiếu ngân quỹ		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6. Quỹ đầu tư phát triển	194.731.566.175	186.497.236.164
7. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
8. Lợi nhuận chưa phân phối	139.569.630.178	85.250.740.498

B. Kết quả kinh doanh:

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
I. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	613.354.994.099	725.360.798.297
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	99.987.434.241	102.444.485.747
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	89.539.728.496	85.250.740.498
4. Tổng phải nộp NSNN trong năm	51.091.885.718	42.116.863.669
II. Các chỉ tiêu đánh giá khác		
1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	15,8%	12,4%
2. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	15,2%	20,2%

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã lựa chọn Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp thuận toàn bộ; Báo cáo tài chính tuân thủ phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định quản lý tài chính hiện hành..

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, kính đề nghị Đại hội uỷ quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019
và phương án tiền lương, thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua mức lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2019: Năm 2019, Công ty hoàn thành vượt mức > 100% (Tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: (Doanh thu + lợi nhuận*2)/3) các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu như: Doanh thu, lợi nhuận), do đó Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 2.256.000.000 đồng. Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019 của Đại hội đồng cổ đông.

2. Kế hoạch năm 2020: Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên dựa trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể như sau:

a) Tiền lương, thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên được quyết toán vào cuối năm theo kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3). Nếu tỷ lệ hoàn thành kế hoạch $\geq 100\%$ kế hoạch, công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phó các phòng ban) tối đa là 15% phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch và dự toán tổng mức thù lao, lương của thành viên HĐQT, KSV chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		50.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	Đồng	10.000.000	
3	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		45.000.000
4	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		45.000.000
5	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	6.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (Tính bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu chính: (Doanh thu+Lợi nhuận*2)/3) nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, nhưng không thấp hơn 80% mức tiền lương, thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT, KSV.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11
Nguyễn Văn Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Điều chỉnh chỉ tiêu trích Quỹ đầu tư phát triển trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11;
- BCTC năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C;

1. Điều chỉnh chỉ tiêu trích Quỹ đầu tư phát triển trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 22/06/2019 biểu quyết thông qua phân phối lợi nhuận năm 2018 theo báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó trích quỹ đầu tư phát triển với số tiền là: 58.264.231.693 đồng. Tuy nhiên theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính thì Công ty mẹ chỉ được phân phối không vượt quá lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo hợp nhất. Do vậy đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh chỉ tiêu trích Quỹ đầu tư phát triển trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 từ 58.264.231.693 đồng xuống còn: 8.234.330.011 đồng, chênh lệch 50.029.901.682 đồng các chỉ tiêu khác không thay đổi cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số theo NQ ĐHĐCĐ năm 2019	Số liệu điều chỉnh tại ĐHĐCĐ năm 2020	Chênh lệch
1	Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	102.444.485.747	102.444.485.747	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.193.745.249	17.193.745.249	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 Công ty mẹ	85.250.740.498	85.250.740.498	
4	Lợi nhuận thực hiện phân phối năm 2018			
4.1	Trích lập các quỹ	59.616.739.098	9.586.837.416	50.029.901.692
A	Quỹ đầu tư phát triển	58.264.231.693	8.234.330.011	50.029.901.692
B	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	852.507.405	852.507.405	0
C	Trích quỹ thưởng BQLĐH	500.000.000	500.000.000	0
4.2	Chia cổ tức	25.634.001.400	25.634.001.400	0
5	Lợi nhuận để lại	0	50.029.901.692	50.029.901.692



2. Phân phối lợi nhuận năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Công ty mẹ	Đồng	99.987.434.241
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019	Đồng	10.447.705.745
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	89.539.728.496
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Công ty mẹ năm trước chuyển qua.	Đồng	50.029.901.682
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2019 (Công ty mẹ)	Đồng	139.569.630.178
6	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	59.878.120.527
6.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.657.324.957
6.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%x3)	Đồng	1.790.794.570
6.3	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
6.4	Chia cổ tức 10% bằng tiền (1.000 đồng/01 cổ phần)	Đồng	18.310.001.000
6.5	Chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu (có phương án chi tiết theo tờ trình)	Đồng	36.620.000.000
7	Lợi nhuận để lại (5-6)		79.691.509.651

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 11
QUẬN ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Sơn



Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc phát hành chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 với nội dung như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
3. Mã chứng khoán: SJE
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 18.310.001 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.310.001 cổ phiếu
8. Tỷ lệ phát hành: 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành



9. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 3.662.000 cổ phiếu
10. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 36.620.000.000 đồng.
11. Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán.
12. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13. Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng.
14. Mục đích phát hành: Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu.
15. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: Số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.
Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2019, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức tạm tính theo tỷ lệ phát hành là $8 \times 20\% = 1,6$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 1 cổ phiếu; 0,6 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
16. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2020, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
17. Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Phương thức phân phối: cổ phiếu được phân phối trực tiếp cho các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức.

II. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và lợi ích các cổ đông.
- Lập các văn bản, tài liệu báo cáo phát hành nộp UBCK Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của UBCKNN và báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN.
- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành và mọi vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận

3138;
NGT
PHẢ
NG ĐÀ
NG - 7

đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch Đầu tư theo kết quả của đợt phát hành.

Trên đây là nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 11, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Sơn



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Sông Đà 11”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11.

Theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng, do vậy Công ty phải ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng nội dung “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua (Có “Quy chế quản trị nội bộ” chi tiết kèm theo tài liệu đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn